

KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 05/10/2025

CA THI: 01 (07h00)

PHÒNG 01 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED05.001	Trương Như	An	13/5/2004	Thừa Thiên Huế	8,00	9,00	Đạt
2	25UED05.002	Phan Minh	Ân	21/6/2006	Đà Nẵng	8,67	9,50	Đạt
3	25UED05.003	Đặng Kiều	Anh	06/9/2004	Gia Lai	8,67	5,50	Đạt
4	25UED05.004	Hoàng Thị Trâm	Anh	05/9/2006	Nghệ An	8,00	8,00	Đạt
5	25UED05.005	Lê Cẩm	Anh	04/12/2006	Hà Tĩnh	7,33	7,50	Đạt
6	25UED05.006	Lê Thị Lan	Anh	30/8/2004	Quảng Nam	8,33	9,50	Đạt
7	25UED05.007	Lê Thị Trâm	Anh	19/01/2006	Nghệ An	7,33	10,00	Đạt
8	25UED05.008	Nguyễn Lê Phương	Anh	24/9/2006	Nghệ An	7,67	9,50	Đạt
9	25UED05.009	Nguyễn Nguyệt	Anh	16/10/2006	Quảng Bình	6,33	6,00	Đạt
10	25UED05.010	Nguyễn Thảo Minh	Anh	06/9/2006	Gia Lai	6,33	6,50	Đạt
11	25UED05.011	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	19/5/2006	Thừa Thiên Huế	9,00	10,00	Đạt
12	25UED05.012	Nguyễn Thị Phươn	Anh	03/8/2006	Nghệ An	8,33	9,00	Đạt
13	25UED05.013	Nguyễn Thị Trâm	Anh	12/01/1999	Đà Nẵng	6,00	4,00	Không đạt
14	25UED05.014	Phạm Đỗ Hà	Anh	07/9/2005	Sơn La	7,67	6,00	Đạt
15	25UED05.015	Phan Thị Tú	Anh	07/8/2005	Đà Nẵng	6,67	7,00	Đạt
16	25UED05.016	Trần Nguyễn Quỳnh	Anh	24/10/2006	Thừa Thiên Huế	7,00	6,50	Đạt
17	25UED05.017	Võ Hoài	Anh	31/3/2006	Đắk Lắk	8,67	6,00	Đạt
18	25UED05.018	Lê Thị Ngọc	Ánh	10/6/2005	Thanh Hóa	7,00	5,00	Đạt
19	25UED05.019	Nguyễn Minh	Ánh	08/9/2006	Hà Tĩnh	6,67	10,00	Đạt
20	25UED05.020	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	06/01/2006	Nghệ An	6,67	8,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **20**

Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **19**

Số thí sinh không đạt: **1**



Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 05/10/2025

CA THI: 01 (07h00)

PHÒNG 02 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED05.021	Đinh Thị Hoài	Bảo	21/02/2006	Đắk Lắk	8,67	6,50	Đạt
2	25UED05.022	Lâm Gia	Bảo	12/10/2004	Quảng Ngãi	7,67	5,50	Đạt
3	25UED05.023	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	18/01/2005	Đà Nẵng	5,67	5,50	Đạt
4	25UED05.024	Mai Thị Thanh	Bình	15/10/2005	Đắk Lắk	8,33	9,50	Đạt
5	25UED05.025	Trương Thảo	Bình	07/3/2005	Đà Nẵng	8,33	9,50	Đạt
6	25UED05.026	Hồ Thị	Bông	23/4/2001	Quảng Ngãi	6,00	6,50	Đạt
7	25UED05.027	Dương Đình	Cần	11/3/2004	Quảng Trị	6,67	6,00	Đạt
8	25UED05.028	Arát Thị	Chang	27/7/2006	Quảng Nam	4,67	6,00	Không đạt
9	25UED05.029	Lê Văn	Châu	19/12/2005	Quảng Bình	7,00	8,00	Đạt
10	25UED05.030	Nguyễn Thị Diệu	Châu	14/11/2006	Hà Tĩnh	7,33	8,50	Đạt
11	25UED05.031	Phạm Gia	Châu	30/8/2005	Quảng Nam	8,67	10,00	Đạt
12	25UED05.032	Alăng Thị Kim	Chi	01/11/2004	Quảng Nam	5,00	7,50	Đạt
13	25UED05.033	Hiên Thị Ka	Chi	05/10/2006	Quảng Nam	5,33	5,00	Đạt
14	25UED05.034	Nguyễn Thị Mai	Chi	08/4/2006	Quảng Trị	7,00	10,00	Đạt
15	25UED05.035	Trần Quỳnh Khánh	Chi	11/12/2005	Đà Nẵng	6,67	7,00	Đạt
16	25UED05.036	Nguyễn Thị Hồng	Chiến	10/02/2006	Hà Tĩnh	8,67	8,00	Đạt
17	25UED05.037	Nguyễn Thị	Diễm	27/3/2005	Quảng Nam	7,33	7,00	Đạt
18	25UED05.038	Kpă H	Dok	19/10/2005	Gia Lai	6,00	7,50	Đạt
19	25UED05.039	Trần Lê Phương	Dung	29/12/2006	Phú Thọ	6,67	7,50	Đạt
20	25UED05.040	Nguyễn Thị Hương	Giang	10/11/2006	Sơn La	7,00	9,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

20

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh đạt:

19

Số thí sinh không đạt:

1



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 05/10/2025

CA THI: 01 (07h00)

PHÒNG 03 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED05.041	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	02/01/2006	Nghệ An	10,00	8,50	Đạt
2	25UED05.042	Võ Văn Anh	Hào	24/10/2004	Đà Nẵng	7,67	3,00	Không đạt
3	25UED05.043	Trương Hùng	Hậu	23/6/2004	Đà Nẵng	6,00	6,00	Đạt
4	25UED05.044	Trần Thị Thanh	Hiện	13/6/2004	Lâm Đồng	7,67	6,00	Đạt
5	25UED05.045	Trần Nguyễn Đức	Hoà	16/6/2005	Đà Nẵng	10,00	10,00	Đạt
6	25UED05.046	Nguyễn Khoa Duy	Hoàng	11/7/2005	Đà Nẵng	-	-	Vắng thi
7	25UED05.047	Lê Thúy	Hồng	09/01/2005	Đà Nẵng	6,67	5,50	Đạt
8	25UED05.048	Trần Văn	Hưng	24/11/2005	Quảng Nam	6,67	0,00	Không đạt
9	25UED05.049	Chu Thị Khánh	Huyền	28/01/2006	Đà Nẵng	6,67	5,50	Đạt
10	25UED05.050	Nguyễn Thái Mỹ	Linh	11/7/2006	Đà Nẵng	9,67	10,00	Đạt
11	25UED05.051	Nguyễn Thị Phuong	Linh	26/7/2004	Hà Tĩnh	4,67	4,00	Không đạt
12	25UED05.052	Nguyễn Thị Thùy	Linh	20/4/2004	Hà Tĩnh	6,33	5,50	Đạt
13	25UED05.053	Tăng Tấn	Lượng	19/10/2004	Đà Nẵng	7,00	5,00	Đạt
14	25UED05.054	Lê Thị Mỹ	Luyện	17/3/2004	Đà Nẵng	7,33	6,50	Đạt
15	25UED05.055	Nông Khánh	Ly	20/9/2005	Đắk Lắk	9,00	10,00	Đạt
16	25UED05.056	Nguyễn Thị	Mến	23/6/2004	Hà Tĩnh	3,33	3,00	Không đạt
17	25UED05.057	Lê Thị Trà	My	02/12/2005	Quảng Nam	8,00	6,50	Đạt
18	25UED05.058	Vũ Thị	Mỹ	14/4/2006	Thanh Hóa	7,67	6,50	Đạt
19	25UED05.059	Bùi Lê	Na	20/12/2002	Quảng Ngãi	8,33	6,00	Đạt
20	25UED05.060	Hoàng Thuý	Nga	12/12/2005	Đà Nẵng	8,00	10,00	Đạt
21	25UED05.061	Nguyễn Phạm Kim	Ngân	17/3/2004	Hồ Chí Minh	5,67	5,00	Đạt
22	25UED05.062	Nguyễn Thị Mi	Ngân	05/7/2004	Đà Nẵng	7,00	6,00	Đạt



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
23	25UED05.063	Lê Nguyễn Như	Ngọc	26/12/2006	Quảng Ngãi	7,33	9,00	Đạt
24	25UED05.064	Lê Trương Bạch	Ngọc	26/4/2006	Phú Yên	8,33	9,50	Đạt
25	25UED05.065	Nguyễn Lê Thảo	Nhi	04/7/2006	Đà Nẵng	7,33	9,50	Đạt
26	25UED05.066	Nguyễn Thị Thùy	Nhiên	18/4/2005	Đà Nẵng	8,00	5,00	Đạt
27	25UED05.067	Nguyễn Trần Quỳnh	Như	20/6/2005	Quảng Ngãi	9,00	8,50	Đạt
28	25UED05.068	Lê Văn	Phong	12/7/2004	Đà Nẵng	7,67	5,50	Đạt
29	25UED05.069	Nguyễn Thị Mai	Phương	12/11/2005	Hà Tĩnh	5,33	6,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 29 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **28**

Số thí sinh vắng: **1**

Số thí sinh đạt: **24**

Số thí sinh không đạt: **4**



Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 05/10/2025

CA THI: 01 (07h00)

PHÒNG 04 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED05.070	Phan Ngọc	Phuong	08/5/2004	Đà Nẵng	6,33	3,00	Không đạt
2	25UED05.071	Đặng Như	Quân	04/11/2004	Đà Nẵng	8,00	5,50	Đạt
3	25UED05.072	Châu Thị Như	Quỳnh	06/4/2005	Quảng Ngãi	8,67	5,00	Đạt
4	25UED05.073	Nguyễn Văn	Sỹ	24/8/2004	Quảng Nam	7,00	5,00	Đạt
5	25UED05.074	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	15/7/2005	Quảng Nam	7,00	2,00	Không đạt
6	25UED05.075	Trần Thị Thùy	Tâm	03/12/2006	Đà Nẵng	7,00	5,00	Đạt
7	25UED05.076	Nguyễn Thị Phuong	Thảo	16/10/2005	Đà Nẵng	8,33	10,00	Đạt
8	25UED05.077	Trần Thị Thanh	Thảo	19/4/2005	Hồ Chí Minh	4,33	5,00	Không đạt
9	25UED05.078	Nguyễn Lại Mai	Thi	01/5/2006	Quảng Nam	9,67	7,00	Đạt
10	25UED05.079	Cầm Thị	Thu	28/9/2004	Kon Tum	7,00	5,00	Đạt
11	25UED05.080	Ngô Thị Anh	Thư	28/7/2005	Quảng Ngãi	7,67	6,00	Đạt
12	25UED05.081	Phạm Thị Minh	Thư	05/9/2004	Hà Tĩnh	5,00	5,00	Đạt
13	25UED05.082	Phạm Trần Anh	Thư	13/7/2006	Đồng Nai	9,33	9,50	Đạt
14	25UED05.083	Phan Hoài	Thương	04/3/2006	Quảng Bình	8,00	10,00	Đạt
15	25UED05.084	Võ Lê Thu	Thủy	23/8/2006	Quảng Nam	9,00	10,00	Đạt
16	25UED05.085	Lê Thị Cẩm	Tiên	10/8/2004	Quảng Ngãi	3,67	3,00	Không đạt
17	25UED05.086	Đỗ Thị Quỳnh	Trâm	14/10/2004	Quảng Ngãi	5,67	5,00	Đạt
18	25UED05.087	Hồ Thị Huyền	Trâm	07/12/2006	Quảng Nam	8,67	10,00	Đạt
19	25UED05.088	Mai Thị Ngọc	Trâm	15/3/2006	Đà Nẵng	8,67	8,50	Đạt
20	25UED05.089	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	22/9/2006	Quảng Nam	8,00	9,50	Đạt
21	25UED05.090	Mai Thùy	Trang	22/8/2004	Quảng Bình	6,67	6,00	Đạt
22	25UED05.091	Trần Thị Thu	Uyên	16/12/2005	Đà Nẵng	7,67	6,50	Đạt



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
23	25UED05.092	Lê Thị Thảo	Vy	23/02/2005	Quảng Nam	7,33	10,00	Đạt
24	25UED05.093	Nguyễn Thị Phuong	Vy	01/9/2006	Nghe An	8,33	9,50	Đạt
25	25UED05.094	Nguyễn Thị Thuý	Vy	08/10/2004	Quảng Nam	7,67	3,50	Không đạt
26	25UED05.095	Phan Thảo	Vy	14/9/2006	Đà Nẵng	6,67	7,50	Đạt
27	25UED05.096	Lê Thùy Mỹ	Ý	14/10/2005	Đà Nẵng	7,67	10,00	Đạt
28	25UED05.097	Nguyễn Thị Hải	Yến	20/3/2006	Quảng Nam	7,33	9,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

28

Số thí sinh đạt:

23

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

5


CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TRUNG TÂM
TIN HỌC

Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 05/10/2025

CA THI: 02 (09h30)

PHÒNG 05 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED05.098	Nguyễn Thị	Chinh	17/3/2006	Bắc Giang	9,33	10,00	Đạt
2	25UED05.099	Nguyễn Bảo	Chung	10/12/2005	Nghệ An	8,67	7,00	Đạt
3	25UED05.100	Trần Phúc	Công	29/4/2006	Quảng Trị	9,33	10,00	Đạt
4	25UED05.101	Lê Ngô Phương	Diễm	25/12/2006	Bình Định	9,33	10,00	Đạt
5	25UED05.102	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	01/8/2003	Quảng Nam	8,67	10,00	Đạt
6	25UED05.103	Trần Ngọc	Diệp	11/12/2006	Gia Lai	7,33	9,50	Đạt
7	25UED05.104	Nguyễn Trần Huyền Diệu		21/11/2005	Quảng Nam	9,00	9,50	Đạt
8	25UED05.105	Phạm Thị	Diệu	29/4/2005	Quảng Nam	9,67	9,50	Đạt
9	25UED05.106	Hồ Như	Đông	29/10/2003	Quảng Nam	9,00	10,00	Đạt
10	25UED05.107	Võ Xuân	Đức	26/10/2005	Quảng Trị	7,67	6,00	Đạt
11	25UED05.108	Kỳ Thị Thủy	Dương	28/01/2005	Quảng Trị	6,33	8,50	Đạt
12	25UED05.109	Phan Thị Thuỳ	Dương	06/3/2006	Hà Tĩnh	8,67	9,50	Đạt
13	25UED05.110	Trần Thị	Dương	05/5/2006	Hà Tĩnh	7,00	9,00	Đạt
14	25UED05.111	Bùi Hùng	Duy	29/12/2004	Gia Lai	9,67	10,00	Đạt
15	25UED05.112	Nguyễn Văn	Duy	31/3/2006	Gia Lai	10,00	10,00	Đạt
16	25UED05.113	Nguyễn Thị Kim	Duyên	01/6/2006	Quảng Ngãi	8,00	7,50	Đạt
17	25UED05.114	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	28/11/2006	Quảng Nam	9,00	9,50	Đạt
18	25UED05.115	Trương Mỹ	Gái	28/02/2006	Hà Tĩnh	8,67	9,50	Đạt
19	25UED05.116	Đặng Thị Hà	Giang	19/3/2004	Hà Tĩnh	7,33	8,00	Đạt
20	25UED05.117	Hồ Thị Hương	Giang	07/11/2004	Quảng Trị	8,67	7,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **20**

Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **20**

Số thí sinh không đạt: **0**



Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 05/10/2025

CA THI: 02 (09h30)

PHÒNG 06 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED05.118	Lê Thị Hoài	Giang	08/02/2004	Thừa Thiên Huế	5,00	5,00	Đạt
2	25UED05.119	Lê Thị Trà	Giang	22/01/2003	Quảng Trị	5,00	6,00	Đạt
3	25UED05.120	Nguyễn Thân Trà	Giang	28/10/2006	Quảng Nam	8,67	9,00	Đạt
4	25UED05.121	Nguyễn Thị Trà	Giang	10/02/2006	Nghệ An	8,00	9,50	Đạt
5	25UED05.122	Trần Thị Hương	Giang	01/4/2005	Đà Nẵng	8,33	9,00	Đạt
6	25UED05.123	Hoàng Thu	Hà	02/10/2005	Gia Lai	9,33	8,50	Đạt
7	25UED05.124	Mã Thị Kim	Hà	20/7/2006	Quảng Nam	7,33	10,00	Đạt
8	25UED05.125	Nguyễn Thu	Hà	02/01/2005	Gia Lai	6,33	5,00	Đạt
9	25UED05.126	Trần Ngân	Hà	16/10/2006	Hà Tĩnh	10,00	9,00	Đạt
10	25UED05.127	Vũ Thị Hồng	Hà	01/6/2004	Kon Tum	7,67	10,00	Đạt
11	25UED05.128	Đào Lê	Hạ	05/6/2004	Quảng Nam	7,67	9,50	Đạt
12	25UED05.129	Phạm Võ Gia	Hân	29/8/2006	Gia Lai	10,00	10,00	Đạt
13	25UED05.130	Đinh Lê Minh	Hằng	05/5/2006	Quảng Nam	8,33	6,00	Đạt
14	25UED05.131	Hà Thị Nguyệt	Hằng	18/8/2006	Hà Tĩnh	5,33	5,00	Đạt
15	25UED05.132	Nguyễn Thị Thu	Hằng	20/02/2006	Quảng Nam	8,67	9,50	Đạt
16	25UED05.133	Nguyễn Thuý	Hằng	18/6/2005	Hà Tĩnh	6,33	6,00	Đạt
17	25UED05.134	Trần Thị Thúy	Hằng	21/3/2005	Quảng Nam	7,67	9,50	Đạt
18	25UED05.135	Võ Thị Ngọc	Hằng	27/01/2006	Quảng Nam	8,00	10,00	Đạt
19	25UED05.136	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	22/10/2005	Thanh Hóa	7,67	10,00	Đạt
20	25UED05.137	Trần Thị Mỹ	Hạnh	03/12/2004	Gia Lai	7,67	10,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **20**

Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **20**

Số thí sinh không đạt: **0**


CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 05/10/2025
CA THI: 02 (09h30) PHÒNG 07 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED05.138	Trần Thị	Hào	12/3/2004	Đà Nẵng	4,33	6,00	Không đạt
2	25UED05.139	Mai Văn	Hậu	22/3/2005	Bình Định	9,33	10,00	Đạt
3	25UED05.140	Hoàng Thị Thanh	Hiền	13/7/2006	Thừa Thiên Huế	7,67	10,00	Đạt
4	25UED05.141	Nguyễn Thị	Hiền	17/8/2006	Quảng Nam	8,33	5,50	Đạt
5	25UED05.142	Nguyễn Thị	Hiền	18/12/2006	Nghệ An	7,67	9,00	Đạt
6	25UED05.143	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	17/9/2004	Đà Nẵng	7,00	7,00	Đạt
7	25UED05.144	Nguyễn Thị Thu	Hiền	10/5/2004	Đà Nẵng	6,33	6,00	Đạt
8	25UED05.145	Nguyễn Thị Thu	Hiền	05/3/2006	Quảng Ngãi	6,33	10,00	Đạt
9	25UED05.146	Trần Thị Thanh	Hoa	05/5/2005	Quảng Ngãi	7,67	10,00	Đạt
10	25UED05.147	Nguyễn Tiểu	Hoài	23/4/2005	Hà Tĩnh	6,00	6,00	Đạt
11	25UED05.148	Y	Hồng	19/7/2003	Kon Tum	6,33	6,00	Đạt
12	25UED05.149	Nguyễn Viết	Huân	06/4/2007	Đà Nẵng	7,33	5,00	Đạt
13	25UED05.150	Nguyễn Thị	Huệ	06/5/1997	Quảng Nam	6,67	9,00	Đạt
14	25UED05.151	Dương Đăng	Hưng	25/4/2002	Đà Nẵng	8,00	7,00	Đạt
15	25UED05.152	Lê Thị	Hương	20/9/2006	Hà Tĩnh	8,00	9,00	Đạt
16	25UED05.153	Lưu Thị	Hương	26/02/2005	Quảng Nam	6,33	6,00	Đạt
17	25UED05.154	Phạm Đình	Hướng	10/5/2006	Nghệ An	9,33	9,00	Đạt
18	25UED05.155	Nguyễn Quốc	Huy	08/11/2005	Thanh Hóa	8,00	10,00	Đạt
19	25UED05.156	Nguyễn Thị Kim	Huyền	12/10/2005	Quảng Ngãi	7,67	7,00	Đạt
20	25UED05.157	Đào Xuân Diệu	Huyền	09/6/2005	Thừa Thiên Huế	10,00	10,00	Đạt
21	25UED05.158	Đinh Thị Thanh	Huyền	24/4/2005	Nghệ An	9,00	10,00	Đạt
22	25UED05.159	Hoàng Thị Thanh	Huyền	18/6/2006	Quảng Bình	9,67	10,00	Đạt



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
23	25UED05.160	Nguyễn Khánh	Huyền	06/11/2005	Thanh Hóa	9,33	10,00	Đạt
24	25UED05.161	Nguyễn Thị Thu	Huyền	16/3/2006	Khánh Hòa	8,33	6,00	Đạt
25	25UED05.162	Nguyễn Thúy	Huyền	10/12/2005	Nghệ An	8,67	7,00	Đạt
26	25UED05.163	Phạm Như Mỹ	Huyền	16/4/2006	Quảng Nam	7,67	8,00	Đạt
27	25UED05.164	Phan Thị Diệu	Huyền	03/02/2004	Hà Tĩnh	4,67	10,00	Không đạt
28	25UED05.165	Đỗ Viết	Kha	24/12/2005	Quảng Ngãi	5,67	8,00	Đạt
29	25UED05.166	Đinh Nam	Khanh	02/5/2004	Đà Nẵng	8,33	7,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 29 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: 29

Số thí sinh vắng: 0

Số thí sinh đạt: 27

Số thí sinh không đạt: 2



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 05/10/2025

CA THI: 02 (09h30)

PHÒNG 08 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED05.167	Nguyễn Lê	Khanh	26/10/2005	Đà Nẵng	7,33	9,00	Đạt
2	25UED05.168	Ngô Gia	Khánh	09/10/2005	Đà Nẵng	7,67	-	Đình chỉ thi
3	25UED05.169	Hoàng Minh	Khuê	03/9/2005	Bình Thuận	8,00	10,00	Đạt
4	25UED05.170	Huỳnh Nam Ngọc	Khuê	25/9/2005	Đà Nẵng	5,33	10,00	Đạt
5	25UED05.171	Lưu Ngọc	Khuê	14/5/2005	Nghệ An	7,67	10,00	Đạt
6	25UED05.172	Cao Thị Thanh	Lam	19/02/2006	Hà Tĩnh	7,67	6,00	Đạt
7	25UED05.173	Vi Thị Phương	Lam	01/9/2006	Nghệ An	7,67	10,00	Đạt
8	25UED05.174	Hoàng Thị	Lan	07/12/2005	Nghệ An	8,00	10,00	Đạt
9	25UED05.175	Lê Thị Hạ	Lan	30/9/2006	Thanh Hóa	7,67	10,00	Đạt
10	25UED05.176	Trần Nguyễn Ngân	Lê	06/4/2006	Hà Tĩnh	8,33	10,00	Đạt
11	25UED05.177	Đỗ Thị Hồng	Linh	06/4/2006	Quảng Ngãi	9,67	10,00	Đạt
12	25UED05.178	Dương Hà Nhật	Linh	28/02/2006	Hà Tĩnh	10,00	10,00	Đạt
13	25UED05.179	Dương Thị Khánh	Linh	11/7/2006	Nghệ An	9,67	10,00	Đạt
14	25UED05.180	Hoàng Mai Hà	Linh	24/02/2005	Hà Tĩnh	8,33	10,00	Đạt
15	25UED05.181	Huỳnh Phan Thảo	Linh	11/4/2004	Đà Nẵng	6,67	7,00	Đạt
16	25UED05.182	Lê Thị Thùy	Linh	15/4/2006	Gia Lai	7,67	10,00	Đạt
17	25UED05.183	Lê Trần Bảo	Linh	07/10/2005	Quảng Nam	9,67	10,00	Đạt
18	25UED05.184	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	12/7/2004	Quảng Trị	6,33	10,00	Đạt
19	25UED05.185	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	23/8/2005	Đà Nẵng	8,00	9,00	Đạt
20	25UED05.186	Nguyễn Thị Thuý	Linh	18/3/2006	Hà Tĩnh	6,67	10,00	Đạt
21	25UED05.187	Phan Khánh	Linh	06/9/2005	Đà Nẵng	9,00	10,00	Đạt
22	25UED05.188	Phan Nhật	Linh	10/12/2006	Quảng Bình	7,67	10,00	Đạt



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
23	25UED05.189	Thái Thùy	Linh	10/11/2006	Nghệ An	8,33	10,00	Đạt
24	25UED05.190	Trần Thị Mỹ	Linh	29/6/2005	Phú Yên	9,33	10,00	Đạt
25	25UED05.191	Trần Thị Ngọc	Linh	03/02/2006	Quảng Trị	9,00	10,00	Đạt
26	25UED05.192	Trần Thị Thùy	Linh	24/11/2005	Quảng Nam	9,00	9,00	Đạt
27	25UED05.193	Lê Thị Thúy	Loan	04/12/2005	Quảng Ngãi	7,67	10,00	Đạt
28	25UED05.194	Nguyễn Sơn	Lộc	20/02/2004	Quảng Ngãi	6,00	10,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

28

Số thí sinh đạt:

27

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

1



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 05/10/2025

CA THI: 03 (13h00)

PHÒNG 09 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED05.195	Đặng Thị	Lợi	23/7/2005	Đà Nẵng	9,33	10,00	Đạt
2	25UED05.196	Hà Thiên	Long	26/02/2006	Thanh Hóa	6,67	8,50	Đạt
3	25UED05.197	Phan Công Thành	Long	14/11/2006	Hà Tĩnh	8,33	9,50	Đạt
4	25UED05.198	Hoàng Thị	Lương	14/01/2005	Cao Bằng	7,00	9,50	Đạt
5	25UED05.199	Nguyễn Thị Mai	Ly	18/3/2006	Đà Nẵng	7,00	8,00	Đạt
6	25UED05.200	Phạm Bảo Cẩm	Ly	12/7/2005	Đà Nẵng	8,00	6,00	Đạt
7	25UED05.201	Trần Đỗ Vân	Ly	07/3/2005	Quảng Nam	-	-	Vắng thi
8	25UED05.202	Văn Thị Trúc	Ly	21/5/2006	Bình Định	8,33	10,00	Đạt
9	25UED05.203	Alăng Thị	Lý	02/4/2006	Quảng Nam	7,00	7,00	Đạt
10	25UED05.204	Hoàng Thị	Mai	02/01/2006	Hà Tĩnh	7,33	6,00	Đạt
11	25UED05.205	Trần Thị	Mai	31/8/2004	Quảng Nam	8,00	5,00	Đạt
12	25UED05.206	Trần Thị Xuân	Mai	14/6/2005	Kon Tum	8,67	10,00	Đạt
13	25UED05.207	Tơ Ngôn Xa	Man	01/9/2005	Quảng Nam	7,00	5,50	Đạt
14	25UED05.208	Lại Trần Uyên	Minh	24/10/2006	Gia Lai	9,00	8,00	Đạt
15	25UED05.209	Nguyễn Hồ Ngọc	Minh	13/01/2006	Thừa Thiên Huế	6,00	8,00	Đạt
16	25UED05.210	Trần Thị	Minh	07/3/2006	Nghệ An	9,00	6,00	Đạt
17	25UED05.211	Vi Thị	Mơ	05/4/2005	Nghệ An	9,67	8,50	Đạt
18	25UED05.212	Nguyễn Nữ Hoàng My		01/12/2006	Quảng Trị	9,00	10,00	Đạt
19	25UED05.213	Nguyễn Thị Thúy	My	23/7/2005	Đà Nẵng	5,00	10,00	Đạt
20	25UED05.214	Nguyễn Thị Trà	My	19/12/2005	Quảng Bình	6,00	6,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **19**
Số thí sinh vắng: **1**

Số thí sinh đạt: **19**
Số thí sinh không đạt: **0**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TRUNG TÂM
TIN HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 05/10/2025

CA THI: 03 (13h00)

PHÒNG 10 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED05.215	Phạm Thị Trà	My	03/8/2006	Quảng Ngãi	9,33	9,00	Đạt
2	25UED05.216	Trần Nguyễn Trà	My	17/4/2005	Hà Tĩnh	5,33	10,00	Đạt
3	25UED05.217	Trần Thị Trà	My	20/3/2004	Quảng Bình	7,00	8,00	Đạt
4	25UED05.218	Vi Thái Thành	Nam	06/10/2007	Đà Nẵng	5,33	3,00	Không đạt
5	25UED05.219	Dương Quỳnh	Nga	16/8/2005	Nghệ An	9,67	9,00	Đạt
6	25UED05.220	Nguyễn Hoàng Thu	Nga	10/3/2006	Quảng Bình	9,67	10,00	Đạt
7	25UED05.221	Nguyễn Thị Ánh	Nga	27/9/2004	Kon Tum	7,00	6,00	Đạt
8	25UED05.222	Nguyễn Thị Mỹ	Nga	16/8/2004	Đà Nẵng	7,33	9,00	Đạt
9	25UED05.223	Trần Thị	Nga	27/02/2006	Nghệ An	3,67	6,00	Không đạt
10	25UED05.224	Bùi Thuý	Ngân	26/9/2005	Quảng Ngãi	7,33	6,00	Đạt
11	25UED05.225	Lê Thảo	Ngân	11/10/2006	Đà Nẵng	6,67	10,00	Đạt
12	25UED05.226	Nguyễn Thị Ánh	Ngân	05/5/2005	Đà Nẵng	4,33	5,00	Không đạt
13	25UED05.227	Nguyễn Thị Kim	Ngân	19/3/2005	Đắk Lắk	7,00	5,00	Đạt
14	25UED05.228	Phạm Thanh	Ngân	10/7/2006	Quảng Nam	7,67	7,00	Đạt
15	25UED05.229	Trần Thị Kim	Ngân	22/02/2006	Đắk Lắk	9,00	10,00	Đạt
16	25UED05.230	Đỗ Phú	Nghĩa	07/10/2003	Quảng Nam	5,67	6,00	Đạt
17	25UED05.231	Dương Bảo	Ngọc	14/4/2006	Đà Nẵng	7,67	10,00	Đạt
18	25UED05.232	Dương Lê Yến	Ngọc	22/10/2005	Gia Lai	8,33	10,00	Đạt
19	25UED05.233	Hoàng Thế	Ngọc	02/10/2006	Lâm Đồng	9,33	10,00	Đạt
20	25UED05.234	Nguyễn Huỳnh Nh	Ngọc	26/4/2006	Quảng Nam	6,33	5,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **20**

Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **17**

Số thí sinh không đạt: **3**


CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TIN HỌC

Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 05/10/2025

CA THI: 03 (13h00)

PHÒNG 11 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED05.235	Trần Thị Minh	Ngọc	25/8/2005	Quảng Nam	6,67	3,50	Không đạt
2	25UED05.236	Đặng Nguyễn Đăng	Nguyên	20/12/2004	Kon Tum	8,33	5,50	Đạt
3	25UED05.237	Huỳnh Nhật Kim	Nguyên	16/7/2004	Đà Nẵng	8,67	5,00	Đạt
4	25UED05.238	Lê Thị Thảo	Nguyên	02/3/2004	Quảng Nam	8,67	9,00	Đạt
5	25UED05.239	Nguyễn Hữu	Nguyên	07/3/2006	Quảng Trị	7,33	6,50	Đạt
6	25UED05.240	Hoàng Thị	Nguyệt	09/4/2003	Gia Lai	6,67	5,00	Đạt
7	25UED05.241	Ngô Thị	Nguyệt	19/4/2004	Quảng Nam	6,33	5,00	Đạt
8	25UED05.242	Cù Khả	Nhi	23/8/2005	Đà Nẵng	6,67	5,00	Đạt
9	25UED05.243	Hoàng Trần Ý	Nhi	06/3/2006	Đà Nẵng	8,67	10,00	Đạt
10	25UED05.244	Huỳnh Thị Thanh	Nhi	10/01/2002	Gia Lai	9,00	10,00	Đạt
11	25UED05.245	Lê Thị Hoài	Nhi	31/8/2004	Đà Nẵng	4,67	5,00	Không đạt
12	25UED05.246	Mai Thị Tình	Nhi	17/6/2005	Khánh Hòa	8,00	9,00	Đạt
13	25UED05.247	Nguyễn Nữ Tú	Nhi	25/10/2005	Phú Yên	5,67	5,50	Đạt
14	25UED05.248	Nguyễn Thị Hoài	Nhi	23/10/2006	Hà Tĩnh	8,00	5,50	Đạt
15	25UED05.249	Nguyễn Thị Phươn	Nhi	02/11/2006	Nghệ An	5,33	5,00	Đạt
16	25UED05.250	Nguyễn Yến	Nhi	06/6/2005	Quảng Trị	8,67	9,00	Đạt
17	25UED05.251	Phạm Thị Uyển	Nhi	25/3/2006	Hà Tĩnh	9,33	6,00	Đạt
18	25UED05.252	Phùng Trần Yến	Nhi	13/5/2005	Thừa Thiên Huế	7,67	9,50	Đạt
19	25UED05.253	Trần Thị Yến	Nhi	07/9/2006	Kon Tum	6,33	9,50	Đạt
20	25UED05.254	Võ Tường	Nhi	01/11/2004	Quảng Nam	-	-	Vắng thi
21	25UED05.255	Trần Ý	Nhiên	18/5/2005	Đắk Nông	6,67	8,00	Đạt
22	25UED05.256	Hồ Phan Quỳnh	Như	23/10/2006	Quảng Trị	8,00	9,50	Đạt



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
23	25UED05.257	Lê Thị Quỳnh	Như	23/02/2006	Kon Tum	6,00	4,00	Không đạt
24	25UED05.258	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	27/7/2002	Quảng Bình	5,00	1,00	Không đạt
25	25UED05.259	Sử Ngọc	Nhung	23/6/2005	Đà Nẵng	4,67	4,00	Không đạt
26	25UED05.260	Đinh Thị	Nụ	30/7/2004	Kon Tum	7,33	5,00	Đạt
27	25UED05.261	Trần Thị	Nữ	17/9/2003	Phú Yên	7,00	4,00	Không đạt
28	25UED05.262	Kim Mai	Oanh	04/9/2006	Nghệ An	5,00	5,00	Đạt
29	25UED05.263	Ksor Hờ	Oanh	25/12/2005	Phú Yên	-	-	Vắng thi

Ấn định danh sách này có 29 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: 27

Số thí sinh vắng: 2

Số thí sinh đạt: 21

Số thí sinh không đạt: 6

TRUNG TÂM
TÂM HỌC
HỘI ĐỒNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐÀ NẴNG

Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 05/10/2025

CA THI: 03 (13h00)

PHÒNG 12 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED05.264	Mạc Thị Kim	Oanh	08/11/2005	Đà Nẵng	9,00	7,50	Đạt
2	25UED05.265	Nguyễn Thị Quỳnh	Oanh	26/6/2006	Đà Nẵng	6,00	9,50	Đạt
3	25UED05.266	Phan Thị	Oanh	27/01/1983	Hà Tĩnh	7,33	9,50	Đạt
4	25UED05.267	Vi Thị Hà	Oanh	16/11/2006	Nghệ An	8,00	9,50	Đạt
5	25UED05.268	Đặng Thị Thu	Phương	28/5/2004	Nghệ An	5,33	6,50	Đạt
6	25UED05.269	Đào Thị	Phương	03/3/2006	Thanh Hóa	8,67	9,00	Đạt
7	25UED05.270	Hồ Thị Mai	Phương	19/02/2003	Quảng Bình	5,33	5,00	Đạt
8	25UED05.271	Lê Thị Mai	Phương	09/6/2006	Quảng Bình	9,33	9,50	Đạt
9	25UED05.272	Nguyễn Thị	Phương	20/3/2006	Nghệ An	8,67	7,00	Đạt
10	25UED05.273	Nguyễn Thị Thanh	Phương	28/9/2006	Quảng Nam	7,33	9,00	Đạt
11	25UED05.274	Nguyễn Thị Thu	Phương	10/02/2004	Gia Lai	6,33	9,50	Đạt
12	25UED05.275	Phan Đức	Phương	05/10/1986	Quảng Nam	6,67	9,00	Đạt
13	25UED05.276	Tôn Nữ Nam	Phương	05/8/2006	Đà Nẵng	8,00	10,00	Đạt
14	25UED05.277	Võ Xuân	Phương	13/9/2006	Quảng Ngãi	7,67	9,50	Đạt
15	25UED05.278	Huỳnh Thị	Phượng	11/02/2005	Quảng Nam	6,33	6,00	Đạt
16	25UED05.279	Đinh Minh	Quân	25/4/2003	Quảng Trị	7,33	8,50	Đạt
17	25UED05.280	Châu Ngọc	Quốc	23/3/2000	Quảng Nam	9,00	9,50	Đạt
18	25UED05.281	Brao Bách	Quy	10/10/2006	Quảng Nam	9,00	9,00	Đạt
19	25UED05.282	Nguyễn Thị Kim	Quyên	14/5/2004	Quảng Nam	8,67	7,00	Đạt
20	25UED05.283	Trần Thị Mỹ	Quyên	20/11/2004	Gia Lai	9,33	8,50	Đạt
21	25UED05.284	Bùi Thị Như	Quỳnh	20/02/1995	Quảng Nam	8,67	9,50	Đạt
22	25UED05.285	Nguyễn Thị	Quỳnh	28/6/2005	Thanh Hóa	8,67	8,50	Đạt



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
23	25UED05.286	Nguyễn Văn	Quỳnh	05/12/2006	Quảng Ngãi	7,67	9,00	Đạt
24	25UED05.287	Phùng Thị	Quỳnh	26/11/2006	Nghệ An	7,67	8,50	Đạt
25	25UED05.288	Trương Thị Như	Quỳnh	18/11/2005	Đà Nẵng	5,33	5,00	Đạt
26	25UED05.289	Ứng Nhật	Quỳnh	04/11/2006	Gia Lai	9,33	8,50	Đạt
27	25UED05.290	Nguyễn Lê Văn	Sa	01/3/2006	Nghệ An	7,67	9,50	Đạt
28	25UED05.291	Khương Thị	Sang	12/02/2006	Thanh Hóa	7,67	10,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: 28

Số thí sinh đạt: 28

Số thí sinh vắng: 0

Số thí sinh không đạt: 0


CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TRUNG TÂM
TIN HỌC

Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 05/10/2025
CA THI: 04 (15h30) PHÒNG 13 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED05.292	Bờ Nướch Thị	Su In	01/4/2006	Quảng Nam	5,33	7,00	Đạt
2	25UED05.293	Huỳnh Thị	Sương	14/8/2005	Quảng Nam	8,67	9,00	Đạt
3	25UED05.294	Nguyễn Phước	Tài	17/01/2000	Đà Nẵng	7,00	9,00	Đạt
4	25UED05.295	Lê Thị Quý	Tâm	15/01/2005	Đà Nẵng	6,67	8,50	Đạt
5	25UED05.296	Phạm Mỹ	Tâm	20/4/2006	Thanh Hóa	8,67	10,00	Đạt
6	25UED05.297	Trần Nguyễn Thanh	Tâm	06/01/2005	Quảng Nam	5,67	5,00	Đạt
7	25UED05.298	Ksor H'	Tham	21/6/2005	Gia Lai	8,67	10,00	Đạt
8	25UED05.299	Huỳnh Thị Thiên	Thanh	10/6/2006	Quảng Nam	7,00	8,50	Đạt
9	25UED05.300	Nguyễn Thị Diệu	Thanh	29/9/2006	Vũng Tàu	7,00	10,00	Đạt
10	25UED05.301	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	02/01/2004	Đà Nẵng	8,00	6,00	Đạt
11	25UED05.302	Biện Thị Phương	Thảo	04/11/2006	Hà Tĩnh	7,67	9,50	Đạt
12	25UED05.303	Blúp Thanh	Thảo	11/3/2006	Quảng Nam	5,67	7,50	Đạt
13	25UED05.304	Bùi Thị	Thảo	30/12/2005	Kon Tum	8,67	9,50	Đạt
14	25UED05.305	Đỗ Ngọc Hiếu	Thảo	28/7/2004	Quảng Nam	4,67	5,00	Không đạt
15	25UED05.306	Lô Ngọc	Thảo	26/11/2006	Nghệ An	5,33	8,50	Đạt
16	25UED05.307	Lữ Đình Trường	Thảo	11/8/2005	Đà Nẵng	8,00	9,50	Đạt
17	25UED05.308	Lưu Phương	Thảo	12/11/2006	Thanh Hóa	9,00	8,50	Đạt
18	25UED05.309	Ngô Thị	Thảo	09/3/2005	Đà Nẵng	7,33	8,00	Đạt
19	25UED05.310	Nguyễn Thanh	Thảo	20/8/2003	Đắk Lắk	-	-	Vắng thi
20	25UED05.311	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12/9/2004	Hà Tĩnh	4,33	6,00	Không đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: 19

Số thí sinh vắng: 1

Số thí sinh đạt: 17

Số thí sinh không đạt: 2



Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 05/10/2025

CA THI: 04 (15h30)

PHÒNG 14 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED05.312	Nguyễn Thị Phương	Thảo	16/9/2004	Hà Tĩnh	7,67	9,00	Đạt
2	25UED05.313	Phan Thị	Thảo	03/11/2005	Hồ Chí Minh	8,00	6,50	Đạt
3	25UED05.314	Ngô Thị Phương	Thịnh	04/11/2004	Quảng Nam	9,00	7,50	Đạt
4	25UED05.315	Lê Thị Anh	Thơ	24/01/2006	Thanh Hóa	5,67	6,00	Đạt
5	25UED05.316	Trần Thị Anh	Thơ	26/6/2002	Hà Tĩnh	6,67	5,50	Đạt
6	25UED05.317	Nguyễn Phương	Thu	08/8/2006	Hải Dương	9,00	6,00	Đạt
7	25UED05.318	Nguyễn Thị Hà	Thu	29/6/2006	Phú Yên	8,00	10,00	Đạt
8	25UED05.319	Nguyễn Đăng Minh	Thư	12/02/2006	Đà Nẵng	6,00	9,50	Đạt
9	25UED05.320	Nguyễn Hồ Anh	Thư	18/8/2004	Đà Nẵng	9,00	9,50	Đạt
10	25UED05.321	Nguyễn Thị Minh	Thư	30/4/2006	Nghệ An	8,00	9,50	Đạt
11	25UED05.322	Nguyễn Thị Oanh	Thư	26/5/2004	Đà Nẵng	9,00	5,50	Đạt
12	25UED05.323	Nguyễn Trần Anh	Thư	10/3/2004	Đà Nẵng	8,33	9,50	Đạt
13	25UED05.324	Võ Lâm	Thư	20/10/2006	Nghệ An	9,00	10,00	Đạt
14	25UED05.325	Ngô Thị	Thương	10/8/2004	Đắk Nông	8,67	9,00	Đạt
15	25UED05.326	Nguyễn Hoài	Thương	02/9/2006	Quảng Nam	8,67	10,00	Đạt
16	25UED05.327	Nguyễn Thị	Thương	14/9/2006	Hà Tĩnh	7,67	9,50	Đạt
17	25UED05.328	Nguyễn Thị Mỹ	Thương	15/8/2005	Đà Nẵng	7,00	7,00	Đạt
18	25UED05.329	Tạ Thị Minh	Thương	02/02/2005	Quảng Nam	9,00	8,00	Đạt
19	25UED05.330	Võ Minh	Thương	06/9/2004	Quảng Nam	6,33	9,50	Đạt
20	25UED05.331	Trang Tường Trâm	Thuy	06/02/2006	Quảng Nam	9,67	10,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

20

Số thí sinh đạt:

20

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

0



Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 05/10/2025
CA THI: 04 (15h30) PHÒNG 15 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED05.332	Đặng Thị	Thủy	24/01/2005	Kon Tum	9,33	10,00	Đạt
2	25UED05.333	Phạm Thị Bé	Thủy	12/5/2004	Hà Tĩnh	7,33	8,00	Đạt
3	25UED05.334	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	04/5/2004	Quảng Ngãi	5,33	8,00	Đạt
4	25UED05.335	Nguyễn Phương	Thùy	20/7/2004	Đà Nẵng	6,67	8,50	Đạt
5	25UED05.336	Lê Thị Bá	Thùy	18/11/2005	Phú Yên	7,33	9,50	Đạt
6	25UED05.337	Phạm Thị Thanh	Thủy	02/01/2004	Quảng Nam	7,67	8,50	Đạt
7	25UED05.338	Trần Trọng	Thủy	18/4/2005	Quảng Trị	8,33	9,50	Đạt
8	25UED05.339	Trương Ngọc Bình	Thy	15/12/2006	Kon Tum	6,67	8,00	Đạt
9	25UED05.340	Trần Thị Cẩm	Tiên	12/01/2006	Quảng Bình	7,00	8,00	Đạt
10	25UED05.341	Trương Hoài Hà	Tiên	06/8/2006	Quảng Ngãi	8,33	9,00	Đạt
11	25UED05.342	Đồng Hữu	Tiến	24/02/2005	Đắk Lắk	8,33	7,50	Đạt
12	25UED05.343	Nguyễn Thị Thanh	Tin	15/8/2006	Đà Nẵng	8,33	6,00	Đạt
13	25UED05.344	Trịnh Thị Mỹ	Trà	10/7/2006	Gia Lai	7,33	8,50	Đạt
14	25UED05.345	Trần Lệ Thủy	Trâm	28/02/2006	Quảng Ngãi	8,33	10,00	Đạt
15	25UED05.346	Võ Ngọc Bảo	Trâm	15/10/2006	Phú Yên	5,67	5,50	Đạt
16	25UED05.347	Đinh Thị Thu	Trang	19/02/2006	Gia Lai	9,33	7,50	Đạt
17	25UED05.348	Dương Thị Thùy	Trang	29/10/2005	Đà Nẵng	6,33	9,00	Đạt
18	25UED05.349	Hồ Thị Thanh	Trang	05/6/2005	Đà Nẵng	9,33	7,00	Đạt
19	25UED05.350	Hoàng Thị Thủy	Trang	13/6/2006	Thanh Hóa	8,00	10,00	Đạt
20	25UED05.351	Lê Thị Thu	Trang	09/11/2005	Hà Tĩnh	7,00	8,50	Đạt
21	25UED05.352	Nguyễn Thị Hà	Trang	08/01/2006	Nghệ An	9,33	10,00	Đạt
22	25UED05.353	Nguyễn Thị Khánh	Trang	17/3/2006	Nghệ An	8,67	9,00	Đạt



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
23	25UED05.354	Võ Thị Thu	Trang	16/10/2004	Đà Nẵng	3,33	5,00	Không đạt
24	25UED05.355	Phạm Ngọc Hoa	Tranh	30/3/2004	Khánh Hòa	8,67	9,00	Đạt
25	25UED05.356	Bùi Trần Minh	Triều	01/10/2005	Thừa Thiên Huế	6,33	7,50	Đạt
26	25UED05.357	Cao Thị	Trinh	16/5/2006	Nghệ An	9,33	8,50	Đạt
27	25UED05.358	Ngô Thị Lệ	Trinh	10/10/2004	Quảng Nam	10,00	10,00	Đạt
28	25UED05.359	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	20/6/2005	Kon Tum	7,33	9,00	Đạt
29	25UED05.360	Nguyễn Thị Tổ	Trinh	29/4/2006	Quảng Trị	9,33	9,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 29 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **29**

Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **28**

Số thí sinh không đạt: **1**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 05/10/2025

CA THI: 04 (15h30)

PHÒNG 16 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED05.361	Võ Thị Ngọc	Trinh	13/9/2005	Quảng Nam	8,67	10,00	Đạt
2	25UED05.362	Đặng Thị Thanh	Trúc	04/4/2003	Đà Nẵng	-	-	Vắng thi
3	25UED05.363	Phạm Thị Thanh	Trúc	28/02/2006	Quảng Bình	9,00	8,50	Đạt
4	25UED05.364	Nguyễn Thế	Tú	27/4/2005	Điện Biên	6,33	8,50	Đạt
5	25UED05.365	Huỳnh Hữu	Tuấn	19/8/2004	Gia Lai	5,67	9,50	Đạt
6	25UED05.366	Lê Phước Anh	Tuấn	23/7/2003	Đà Nẵng	8,00	8,50	Đạt
7	25UED05.367	Nguyễn Thanh	Tuấn	10/02/2002	Đà Nẵng	6,33	5,00	Đạt
8	25UED05.368	Phan Thị Như	Tuyết	20/5/2005	Đắk Lắk	9,33	10,00	Đạt
9	25UED05.369	Đặng Nguyên Thu	Uyên	16/7/2005	Đà Nẵng	7,33	7,50	Đạt
10	25UED05.370	Lê Phương	Uyên	29/01/2005	Gia Lai	8,00	8,50	Đạt
11	25UED05.371	Nguyễn Hồ Tú	Uyên	25/8/2005	Nghệ An	8,33	9,50	Đạt
12	25UED05.372	Nguyễn Thị Tổ	Uyên	02/8/2006	Gia Lai	6,67	9,00	Đạt
13	25UED05.373	Đặng Lâm Thanh	Vân	27/12/2006	Đà Nẵng	8,33	10,00	Đạt
14	25UED05.374	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	11/01/2006	Nghệ An	10,00	10,00	Đạt
15	25UED05.375	Nguyễn Thị Thanh	Vân	23/7/2007	Đà Nẵng	7,67	9,50	Đạt
16	25UED05.376	Trần Thảo	Vân	28/02/2005	Nghệ An	9,00	9,00	Đạt
17	25UED05.377	Trần Thị Thanh	Vân	26/9/2005	Quảng Nam	8,00	9,50	Đạt
18	25UED05.378	Trương Thảo	Vân	09/8/2004	Đà Nẵng	7,33	8,00	Đạt
19	25UED05.379	Nguyễn Hoàng	Vũ	14/9/2004	Nghệ An	7,33	9,50	Đạt
20	25UED05.380	Phạm Duy	Vũ	26/10/2005	Bình Định	8,67	9,50	Đạt
21	25UED05.381	Bùi Ngọc	Vy	07/9/2006	Quảng Ngãi	9,33	10,00	Đạt
22	25UED05.382	Đặng Thị Yến	Vy	28/10/2006	Quảng Nam	7,67	10,00	Đạt



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
23	25UED05.383	Đỗ Thị Yên	Vy	11/10/2003	Đà Nẵng	7,33	7,50	Đạt
24	25UED05.384	Lê Phạm Thảo	Vy	05/6/2006	Gia Lai	8,00	9,50	Đạt
25	25UED05.385	Nguyễn Lê Tường	Vy	18/4/2005	Quảng Ngãi	7,33	8,50	Đạt
26	25UED05.386	Đặng Như	Yên	22/4/2005	Đà Nẵng	7,67	10,00	Đạt
27	25UED05.387	Lường Thị Kim	Yên	13/12/2006	Gia Lai	9,67	10,00	Đạt
28	25UED05.388	Tổng Thị Kim	Yên	10/9/2005	Quảng Nam	7,00	8,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

27

Số thí sinh đạt:

27

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

0

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TRUNG TÂM
TIN HỌC

Trương Văn Thanh

NĂNG
ÂM
C
SƯ PHẠM